

Mã đề thi: 1

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

I/ Trắc nghiệm (5 điểm) *Chọn đáp án chính xác nhất!*

Câu 1: Thủy tức là đại diện thuộc

- A. ngành động vật nguyên sinh
B. ngành thân mềm
C. ngành chân khớp
D. ngành ruột khoang

Câu 2: Phát biểu nào sau đây về động vật nguyên sinh là đúng?

- A. Không có khả năng sinh sản.
B. Chỉ sống kí sinh trong cơ thể người.
C. Cơ thể có cấu tạo đơn bào.
D. Hình dạng luôn biến đổi.

Câu 3: Loài ruột khoang nào làm chỉ thị cho tầng địa chất:

- A. Hải quỳ
B. Thủy tức
C. San hô
D. Sứa

Câu 4: Ngành ruột khoang có khoảng

- A. 5.000 loài
B. 20.000 loài
C. 15.000 loài
D. 10.000 loài

Câu 5: Sứa di chuyển bằng cách

- A. Di chuyển lộn đầu
B. Co bóp dù
C. Di chuyển sâu đo
D. Không di chuyển

Câu 6: Số lớp tế bào của thành cơ thể ruột khoang là

- A. 5
B. 4
C. 3
D. 2

Câu 7: Đảo ngầm san hô thường gây tổn hại gì cho con người?

- A. Tiết chất độc làm hại cá và hải sản nuôi.
B. Gây ngứa và độc cho người.
C. Tranh thức ăn với các loại hải sản con người nuôi.
D. Cản trở giao thông đường biển.

Câu 8: Trùng roi xanh dinh dưỡng bằng hình thức

- A. tự dưỡng
B. kí sinh
C. tự dưỡng và dị dưỡng
D. dị dưỡng

Câu 9: Số lượng động vật nguyên sinh khoảng

- A. 40.000 loài
B. 400 loài
C. 4.000 loài
D. 400.000 loài

Câu 10: Sau những cơn mưa to, ta thường thấy giun đất ngoi lên mặt đất vì:

- A. Hang của giun bị ngập không có nơi ở.
B. Giun đất hô hấp qua da, sau khi mưa, trong đất ít oxi nên giun chui lên mặt đất để hô hấp.
C. Hang của giun bị sập, giun đi tìm nơi ở mới.
D. Giun đi kiếm thức ăn.

Câu 11: Điền từ/cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa câu sau:

“Khi sinh sản, hai con giun đất chập ... (1) ... vào nhau và trao đổi ... (2) ...”

- A. (1): phần đầu; (2): tinh dịch
B. (1): phần đuôi; (2): trứng
C. (1): phần đuôi; (2): tinh dịch
D. (1): đại sinh dục; (2): trứng

Câu 12: Trùng sốt rét lây nhiễm sang cơ thể người qua vật chủ trung gian là:

- A. Muỗi Culex.
B. Muỗi Anôphen (Anopheles).
C. Muỗi Aedes.
D. Muỗi Mansonia.

Câu 13: Trùng kiết lị kí sinh ở

- A. dạ dày.
B. gan.
C. thành ruột.
D. thận.

Câu 14: Sự khác nhau về nhân của trùng giày và trùng biến hình là

- A. trùng biến hình có 2 nhân, trùng giày có 1 nhân.
- B. trùng biến hình có 1 nhân, trùng giày có 3 nhân.
- C. trùng biến hình có 2 nhân, trùng giày có 3 nhân.
- D. trùng biến hình có 1 nhân, trùng giày có 2 nhân.

Câu 15: Trùng biến hình có tên gọi như vậy là do

- A. Cơ thể trong suốt
- B. Di chuyển bằng chân giả làm cơ thể thay đổi hình dạng
- C. Cơ thể cấu tạo đơn giản nhất
- D. Không nhìn thấy chúng bằng mắt thường

Câu 16: Loài nào sống cộng sinh với tôm ở nhờ giúp di chuyển?

- A. San hô
- B. Hải quỳ
- C. Thủy tức
- D. Sứa

Câu 17: Điền từ/cụm từ thích hợp vào chỗ trống để hoàn thiện nghĩa câu sau

“Sán lá gan đẻ nhiều trứng, trứng gặp nước nở thành ấu trùng ...(1)... và sau đó ấu trùng kí sinh trong ...(2)..., sinh sản cho ra nhiều ấu trùng ...(3)..., loại ấu trùng này rời khỏi ốc bám vào cây cỏ, bèo, cây thủy sinh và biến đổi trở thành ...(4).... Nếu trâu bò ăn phải cây cỏ có kén sán sẽ bị nhiễm bệnh sán lá gan.”

- A. (1) : có lông bơi ; (2) : cá ; (3) : có đuôi ; (4) : trứng sán
- B. (1) : có đuôi ; (2) : ốc ; (3) : có lông bơi ; (4) : kén sán
- C. (1) : có lông bơi ; (2) : ốc ; (3) : có đuôi ; (4) : kén sán
- D. (1) : có đuôi ; (2) : cá ; (3) : có lông bơi ; (4) : trứng sán

Câu 18: Trong những đặc điểm sau, những đặc điểm nào có ở trùng kiết lị?

1. Đơn bào, dị dưỡng.
 2. Di chuyển bằng lông hoặc roi.
 3. Có hình dạng cố định.
 4. Di chuyển bằng chân giả.
 5. Có đời sống kí sinh.
 6. Di chuyển tích cực.
- Số phương án đúng là

- A. 3.
- B. 6
- C. 5.
- D. 4.

Câu 19: Môi trường sống của thủy tức là

- A. Nước ngọt
- B. Nước mặn
- C. Nước lợ
- D. Trên cạn

Câu 20: Người nhiễm giun có thể bị:

- A. Bệnh đau mắt và rối loạn thần kinh
- B. Bệnh đau mắt
- C. Rối loạn thần kinh
- D. Bệnh viêm họng

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

- a, Động vật có vai trò như thế nào đối với đời sống của con người?
- b, Lấy 2 ví dụ minh họa cho mỗi vai trò.

Câu 2: (1 điểm) Quá trình bắt mồi và tiêu hóa ở trùng biến hình diễn ra như thế nào?

Câu 3: (2 điểm)

- a. Trình bày vòng đời sán lá gan dưới dạng sơ đồ.
- b. Đề xuất 4 biện pháp phòng chống các bệnh do giun tròn gây ra.

----- HẾT -----